

Số: 135/BC-UBND

Cần Thơ, ngày 07 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2024
và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện Kế hoạch số 238/KH-HĐND ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc tổ chức kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024, như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (sau đây viết tắt là PCTN, TC):

Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố đã ban hành các văn bản chỉ đạo¹ và các ngành, các cấp chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, tập trung triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN, TC theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC, Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Thành ủy, Ban Chỉ đạo thành phố Cần Thơ về PCTN, TC đạt hiệu quả tích cực. Đồng thời, thực hiện nghiêm Chi thị số 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính Nhà nước; Chi thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho

¹ Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 về công tác PCTN, TC năm 2024; Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024 phê duyệt nội dung Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2024; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2024 về tiếp tục triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện Chi thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công văn số 589/UBND-NC ngày 19 tháng 2 năm 2024 về việc tham mưu đánh giá công tác PCTN năm 2023; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2024 về đánh giá công tác PCTN năm 2023; Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc thành lập Tổ Công tác đánh giá công tác PCTN năm 2023; Công văn số 1526/UBND-NC ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Công văn số 1275/UBND-NC ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc triển khai thực hiện “Bộ Chỉ số đánh giá và tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2023”; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2024 về thực hiện quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND thành phố về công tác PCTN, TC, các ngành, các cấp đã ban hành 205 văn bản triển khai thực hiện công tác PCTN, TC với nội dung và giải pháp phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

b) Quan tâm chỉ đạo, triển khai, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN, TC và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo thành phố về PCTN, tiêu cực:

UBND thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai, đôn đốc việc thực hiện Kết luận; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC, của Chính phủ cùng các bộ, ngành². Qua công tác triển khai việc thực hiện đã khẳng định quyết tâm chống tham nhũng, tiêu cực của UBND thành phố được các cấp, các ngành và đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân đồng tình ủng hộ, thực hiện góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, làm hạn chế tham nhũng, tiêu cực trong bộ máy nhà nước.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp:

Nhằm thực hiện chức năng rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, UBND thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo³, rà soát để đảm bảo hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, UBND thành phố ban hành được thống nhất, hợp hiến, hợp pháp, khả thi, hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Trong kỳ báo cáo, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc bãi bỏ Quyết định số 24/2007/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình hành động của UBND thành phố thực hiện Luật PCTN.

² Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2023 thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia PCTN, TC đến năm 2030; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc triển khai thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị “về kiểm soát quyền lực, PCTN, TC trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Công văn số 17/UBND-NC ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc triển khai thực hiện Thông báo số 17-TB/BCĐ và Thông báo số 18-TB/BCĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ban Chỉ đạo thành phố Cần Thơ về PCTN, TC; Công văn số 18/UBND-NC ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc triển khai thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC tại cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo ngày 22 tháng 11 năm 2023; Công văn số 81/UBND-NC ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc triển khai thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC tại Phiên họp thứ 25; Công văn số 98/UBND-NC ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc triển khai Thông báo số 32-TB/BCĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Ban Chỉ đạo thành phố Cần Thơ về PCTN, TC; Công văn số 101/UBND-NC ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về PCTN, TC.

³ Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2024 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2024; Công văn số 858/UBND-NC ngày 08 tháng 3 năm 2024 về tiếp tục tăng cường công tác xây dựng pháp luật; Công văn số 885/UBND-NC ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc tham mưu xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, UBND thành phố; Công văn số 931/UBND-NC ngày 13 tháng 3 năm 2024 về công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2023; Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc bãi bỏ Quyết định số 24/2007/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2007 của UBND thành phố về việc ban hành Chương trình hành động của UBND thành phố thực hiện Luật PCTN.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

- Thanh tra thành phố thực hiện chức năng tham mưu UBND thành phố quản lý Nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN; tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN theo quy định của pháp luật. Hiện nay, Thanh tra thành phố có Phòng Thanh tra PCTN và thành lập đường dây nóng để người dân, doanh nghiệp, phản ánh tình trạng những nhiễu của công chức trong giải quyết công việc được giao;

- Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc thành phố phân công thanh tra (nơi có tổ chức thanh tra), các bộ phận chuyên môn tham mưu triển khai thực hiện PCTN, TC tại cơ quan, đơn vị mình;

- UBND quận, huyện phân công Thanh tra quận, huyện giúp UBND quận, huyện quản lý Nhà nước về công tác PCTN, tiêu cực, làm đầu mối tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTN, TC tại địa phương mình và giúp UBND quận, huyện thực hiện thanh tra, kiểm tra về công tác PCTN, TC.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN:

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, TC ngày càng được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện tích cực bằng nhiều kênh thông tin, với nhiều hình thức phong phú như Hội nghị triển khai quán triệt, thông qua các cuộc hội họp, sinh hoạt của cơ quan, đơn vị hoặc bằng panô, tờ rơi... thành phố đã tổ chức được 476 lớp/cuộc với 16.836 lượt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tham gia; tuyên truyền qua Đài truyền thanh và các tin bài đã phát được 1.594 cuộc/lượt với tổng thời lượng là 11.057 phút. Từ đó, ý thức pháp luật về PCTN, TC ngày càng được nâng cao trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, TC:

Trong kỳ báo cáo, triển khai 12 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, TC tại 12 đơn vị, đã ban hành 05 kết luận thanh tra. Qua kết quả thanh tra đã kiến nghị xử lý hành chính đối với 01 tập thể và 06 cá nhân, đã tiến hành kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 01 tập thể, 02 cá nhân, khiển trách 01 cá nhân và 03 cá nhân còn lại đang trong quá trình tiến hành xử lý do kết luận thanh tra vừa mới ban hành.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Sở, ban, ngành, địa phương thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong hoạt động tại cơ quan, đơn vị mình quản lý theo quy định tại Điều 10⁴ Luật

⁴ Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức; người lao động; cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang và công dân; việc bố trí, quản lý, sử dụng tài

PCTN năm 2018 trên công thông tin điện tử và trang thông tin điện tử; quy định rõ ràng và niêm yết công khai các quy định về thủ tục, trình tự, các loại giấy tờ cần thiết khi người dân đến liên hệ và thời gian giải quyết, trả kết quả, lịch tiếp công dân; công khai việc phân bổ dự toán của các cấp, các cơ quan và kết quả sử dụng kinh phí ngân sách, sử dụng tài sản, trang thiết bị, mua sắm trang thiết bị, việc sử dụng kinh phí tiết kiệm được trong cơ quan, đơn vị mình hàng tháng, quý.

Trong kỳ báo cáo, có 25 cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động. Qua kiểm tra chưa phát hiện có sai sót, hạn chế cần phải khắc phục, chấn chỉnh.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Việc ban hành các văn bản liên quan đến thực hiện chính sách, chế độ, định mức, tiêu chuẩn được UBND thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền theo pháp luật quy định. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố đã ban hành 100 văn bản mới quy định về định mức, tiêu chuẩn; 13 văn bản sửa đổi, bổ sung về định mức tiêu chuẩn. Đồng thời thực hiện 07 cuộc kiểm tra về thực hiện các quy định pháp luật về tiêu chuẩn, định mức. Kết quả chưa phát hiện tổ chức hay cá nhân vi phạm khi thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn theo quy định.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

UBND thành phố tiếp tục chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm: Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm thực thi nhiệm vụ, công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc tăng cường vai trò, trách nhiệm đối với công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Qua đó, cán bộ, công chức, viên chức thành phố thực hiện nghiêm túc trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, chưa xảy ra trường hợp nào vi phạm các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

UBND thành phố chỉ đạo Thanh tra thành phố thực hiện thanh tra chuyên đề trách nhiệm việc thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trên địa bàn thành phố theo Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố. Thanh tra thành phố đang thực hiện thanh tra theo quy định.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Tiếp tục thực hiện quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số

điều và biện pháp thi hành Luật PCTN về chuyển đổi vị trí công tác; Công văn số 4728/UBND-NC ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố về việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2024. Theo đó, thành phố đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 48 trường hợp.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

- UBND thành phố đã ban hành: Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 về công tác cải cách hành chính năm 2024, Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024, tăng cường đẩy mạnh cải cách hành chính; thường xuyên rà soát thủ tục không còn phù hợp, không cần thiết để kịp thời bãi bỏ, sửa đổi hoặc ban hành mới cho phù hợp theo quy định; tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng và hiệu quả Hệ thống “một cửa điện tử”, “một cửa liên thông” nhằm đảm bảo hoạt động của cơ quan minh bạch hơn; tăng cường ý thức trách nhiệm, năng lực, hiệu quả công tác cũng như biện pháp phòng, ngừa hành vi tham nhũng. Tăng cường sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong quản lý, gửi nhận văn bản liên thông; sử dụng hộp thư điện tử hướng tới nâng cao năng suất lao động, giảm hội họp, giấy tờ hành chính và chế độ báo cáo, tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, áp dụng quy trình giải quyết công việc hành chính theo Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đạt kết quả tích cực. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng phần mềm vào công tác chuyên môn, góp phần giải quyết thủ tục hành chính được thuận lợi, nhanh chóng cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp;

- Tiếp tục chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND thành phố về việc tăng cường triển khai hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trên đại bàn thành phố Cần Thơ; Công văn số 1491/UBND-KT ngày 19 tháng 4 năm 2024 về tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt. Toàn thành phố đã áp dụng thực hiện việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Các khoản chi tiêu, giao dịch của cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện thanh toán chuyển khoản, hạn chế việc sử dụng tiền mặt trong giao dịch theo quy định.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

- Năm 2023, thành phố có 50 cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập và đã hoàn thành việc kê khai, đạt tỉ lệ 100%; người phải kê khai là 2.338 người;

- Về công khai bản kê khai, số bản kê khai đã công khai là 2.338 bản, đạt tỷ lệ 100%, trong đó công khai theo hình thức niêm yết là 2.005 bản, chiếm tỷ lệ 86%; công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp là 333 bản, chiếm tỷ lệ 14%.

- Về công tác xác minh tài sản, thu nhập:

+ UBND thành phố ban hành Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc phê duyệt nội dung kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2024. Trên cơ sở đó, Thanh tra thành phố ban hành Kế hoạch số 185/KH-TTr ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc xác minh tài sản thu nhập năm 2024 và tổ chức bốc thăm lựa chọn người được xác minh. Theo đó, thành phố tiến hành xác minh tài sản, thu nhập đối với 62 trường hợp có nghĩa vụ kê khai;

+ Thanh tra thành phố đã ban hành Quyết định số 53/QĐ-TTr ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc xác minh tài sản, thu nhập và thành lập Tổ xác minh tài sản, thu nhập, tiến hành xác minh 21 người có nghĩa vụ kê khai; đã ban hành 08 kết luận và các trường hợp còn lại đang tiếp tục xác minh theo quy định pháp luật.

g) Đánh giá công tác PCTN:

UBND thành phố ban hành Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc thành lập Tổ Công tác đánh giá PCTN năm 2023 và Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2024 về đánh giá công tác PCTN năm 2024. Trên cơ sở đánh giá, kết quả tự đánh giá đạt 76,62/100 điểm.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:

Qua công tác giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý phát hiện 01 vụ, 01 đối tượng có hành vi “Giả mạo trong công tác”. Hiện vụ việc đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố điều tra, làm rõ.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm tra:

- Thanh tra các ngành, các cấp trong thành phố đã triển khai 98 cuộc thanh tra, có 18 cuộc kỳ trước chuyển sang, đạt 60,6% kế hoạch năm (trong đó có 52 cuộc thanh tra hành chính và 46 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành). Qua thanh tra, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nhiều quy định, cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực, phát hiện vi phạm 9,55 tỷ đồng, kiến nghị thu hồi 6,86 tỷ đồng (đã thu hồi 3,06 tỷ đồng); kiến nghị xử lý khác 2,69 tỷ đồng; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 09 tập thể, 35 cá nhân; chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra 01 vụ⁵; ban hành 177 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1,13 tỷ đồng, đã thu nộp ngân sách Nhà nước 973 triệu đồng

c) Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố đã phát hiện điều tra và khởi tố 03 vụ đối với 04 bị can;

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố đã thụ lý kiểm sát điều tra mới 03 vụ,

⁵ Đoàn thanh tra toàn diện tình hình thu, chi tài chính của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Cần Thơ.

04 bị can, đã ban hành cáo trạng truy tố 02 vụ, 02 bị can;

- Tòa án nhân dân hai cấp đã tiến hành xét xử 04 vụ, 06 bị cáo về các tội liên quan đến tham nhũng;

d) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng:

Qua công tác điều tra, truy tố, tố tụng, tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát phát hiện được là 610 triệu đồng, đã thu hồi 919 triệu đồng (do các cá nhân tự nộp khắc phục); ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra phong tỏa 01 tài khoản ngân hàng trị giá 70 triệu đồng và 03 xe mô tô.

đ) Về xem xét, xử lý người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra tham nhũng:

Việc xem xét, xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng được quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. Trong kỳ báo cáo, không có trường hợp Người đứng đầu, cấp phó Người đứng đầu để xảy ra tham nhũng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 256/KH-UBND về công tác PCTN, TC năm 2024, có nội dung: đề nghị Thủ tướng các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, ngân hàng khu vực ngoài Nhà nước, tổ chức xã hội có trách nhiệm thực hiện các biện pháp PCTN của doanh nghiệp, tổ chức mình theo quy định của pháp luật và quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về PCTN, TC trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước được quy định tại Điều 95 Luật PCTN năm 2018 và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Đồng thời, ngày 15 tháng 01 năm 2024, UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND về tiếp tục triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Qua công tác triển khai thực hiện PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước từng bước tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội và các cơ quan báo chí đã phối hợp thực hiện tốt trách nhiệm trong công tác phòng ngừa, đấu tranh phê phán các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; kịp thời nêu gương điển hình người tốt, việc tốt trong xã hội, phản ánh đúng, tình hình phát triển kinh tế, chính trị, xã hội, những đổi thay tích cực trong công tác đấu tranh ngăn ngừa và cương quyết đấu tranh, xử lý tiêu cực, tham nhũng, góp phần tích cực vào việc củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà

nước ở địa phương. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và UBND thành phố trong công tác PCTN.

6. Hợp tác quốc tế về PCTN

UBND thành phố thường xuyên quan tâm, chỉ đạo tổ chức thực hiện việc thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và hợp tác quốc tế trong PCTN. Một số yêu cầu của Công ước đã được các cơ quan chức năng của thành phố áp dụng, nhất là những yêu cầu về bảo đảm điều kiện làm việc và chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác PCTN, bảo đảm tính khách quan, chủ động của các cơ quan chức năng trong việc phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN

1. Ưu điểm

a) Công tác PCTN, TC luôn được Thành ủy, Ban Chỉ đạo thành phố Cần Thơ về PCTN, TC, UBND thành phố quan tâm chỉ đạo, các cấp, các ngành của thành phố thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp và tích cực huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, chủ động triển khai các nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến công tác PCTN, TC nên đã đạt được nhiều kết quả, góp phần làm trong sạch bộ máy nhà nước, tạo được niềm tin của Nhân dân trong đấu tranh PCTN, TC; kế hoạch thực hiện công tác PCTN, TC của thành phố được triển khai thực hiện tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, TC được các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện với nhiều hình thức phong phú, linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, nội dung tuyên truyền thiết thực đã tạo sự chuyển biến trong nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trong đấu tranh PCTN, TC;

c) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đã tổ chức có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng về công khai, minh bạch tổ chức, hoạt động; xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; kiểm soát xung đột lợi ích; chuyển đổi vị trí công tác;

d) Công tác thanh tra, kiểm tra đã được tích cực triển khai theo kế hoạch nhằm tiếp tục phát huy hiệu quả trong việc chấn chỉnh, phòng ngừa và xử lý sai phạm xảy ra.

2. Hạn chế

a) Giải pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai thực hiện nhưng còn một vài giải pháp phòng ngừa tham nhũng chưa phát huy hiệu quả, còn hạn chế như: kiểm soát xung đột lợi ích được triển khai nhưng kết quả chưa đảm bảo yêu cầu; công tác kiểm tra chấp hành pháp luật, tự kiểm tra nội bộ chưa phát huy hiệu quả; việc cung cấp tài liệu phục vụ công tác chấm điểm PCTN còn chậm; công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế,

tiêu cực vẫn chưa đạt yêu cầu;

b) Việc bố trí cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ PCTN, TC ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn còn thiếu so với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra và chủ yếu kiêm nhiệm.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, tăng cường lãnh đạo chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác PCTN, TC từ nay đến cuối năm; kiên quyết, kiên trì thực hiện các giải pháp đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực với quyết tâm chính trị cao, hành động mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả, cụ thể:

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai hiệu quả Luật PCTN năm 2018 và các văn bản có liên quan. Đồng thời, triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chỉ đạo thành phố Cần Thơ về PCTN, TC.

2. Tập trung thực hiện công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, UBND thành phố ban hành, nhất là các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến PCTN, TC để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp tình hình thực tế của thành phố.

3. Tăng cường hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra chú trọng những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, nhất là quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, quản lý, sử dụng đất đai, hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn, việc thực hiện trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức... nhằm kịp thời phát hiện xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực và các sai phạm của tổ chức, cá nhân có liên quan. Tổ chức thực hiện hiệu quả, đảm bảo chất lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố và các cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất do cơ quan có thẩm quyền giao (nếu có). Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra theo quy định của pháp luật.

4. Nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, TC. Bố trí đảm bảo nguồn lực về cán bộ, công chức đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn trong thực hiện công tác PCTN, TC. Đồng thời, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, kiên quyết, kiên trì xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với giáo dục liêm chính, chấn chỉnh, đấu tranh với “bệnh sợ trách nhiệm” (làm việc cầm chừng, né tránh, đùn đẩy, sợ sai không dám làm) trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

5. Tiếp tục thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính ở tất cả cơ quan, đơn vị, địa phương. Xây dựng cụ thể chế độ,

trách nhiệm, tiêu chuẩn cho từng loại cán bộ, công chức; cơ chế tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt rõ ràng và có kế hoạch; cơ chế kiểm soát chặt chẽ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức; áp dụng chế độ khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh, công bằng; thực hiện công khai việc quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức cũng như việc xử lý, kỷ luật nghiêm cán bộ, công chức, viên chức khi vi phạm pháp luật. Kiểm soát tài sản, thu nhập theo Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

6. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc xác minh, xử lý, kết luận các vụ việc, đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử vụ án tham nhũng, tiêu cực theo quy định, nhất là vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chỉ đạo thành phố Cần Thơ về PCTN, TC theo dõi, chỉ đạo. Đồng thời, tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố các vụ việc có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng, kinh tế, tiêu cực; thực hiện nghiêm cơ chế phối hợp trong phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

7. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức đoàn thể trong công tác PCTN, đặc biệt là giám sát của người dân và của cơ quan truyền thông báo chí. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Chương trình phối hợp số 03/CTrPH-UBND-UBMTTQ ngày 01 tháng 8 năm 2019 giữa UBND thành phố và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố về thực hiện pháp luật về PCTN và thực hiện tốt Quy chế phối hợp số 01/2020/QC-LN ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát, Công an, Thanh tra, Cục Hải quan, Cục Thuế, Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

Trên đây là Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024. Ủy ban nhân dân thành phố kính báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố. *./.*

(Đính kèm Biểu mẫu thống kê số liệu chủ yếu về công tác PCTN)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. TU, TT. HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Ban Nội chính TU;
- VP UBND TP (2, 3E, 4);
- Lưu: VT, H.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Việt Trường



Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến nay

(Kèm theo Báo cáo số 135/BC-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố thành phố)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT			
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	205
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	21
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	-
TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC			
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	476
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	16.836
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	654
THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC			
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	12
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	5
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	12
Kiểm nghị xử lý hành chính			
10	+ Tập thể	tập thể	1
11	+ Cá nhân	người	6
Kiểm nghị xử lý hình sự			
12	+ Số vụ	vụ	-
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	-
PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động			
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	25
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	-
Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ			
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	100
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	13
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	7
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	-
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	-
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	-
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	-
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	-

	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	24
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	-
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	-
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	-
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	-
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		-
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	67
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	48
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	1.850
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	1.296
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	-
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	-
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	-
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	-
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	-
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	2.338
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	20
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	67
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	-
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	-
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	-
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	4
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	5
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	-
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	-
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	1
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	1
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	-
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	-
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	-
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	-
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		

52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	-
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	-
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	-
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	-
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	-
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	-
<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>			
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	-
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	-
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	-
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	-
<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>			
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	-
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	-
<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>			
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	-
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	-
<i>Qua điều tra tội phạm</i>			
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	3
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	4
<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>			
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	-
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	-
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	-
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	-
XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG			
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	-
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	-
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	-
74.1	- Khiển trách	Người	-
74.2	- Cảnh cáo	Người	-
74.3	- Cách chức	Người	-
XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	-
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	-
76.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	-
76.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	-
76.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	-
76.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	-
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	-
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	-

79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	-
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	-
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	601
82	Đất đai	m ²	-
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	989
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	-
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	989
84	Đất đai	m ²	-
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	-
84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	-
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-
86	Đất đai	m ²	-
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	-
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	-
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	-
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	-
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	-
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	-
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	-
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	-
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	-
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	-
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	-
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	-
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỶ

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến nay

(Kèm theo Báo cáo số 135/BC-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố thành phố)



TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Giả mạo trong công tác	Đội CSGT Công an huyện Phong Điền	PC01	Thời gian từ năm 2018 đến cuối năm 2022, Trương Văn Tươi được giao nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao và việc thiếu kiểm tra, quản lý của Lãnh đạo, chỉ huy nên Tươi đã hiệu chỉnh 09 giấy đăng ký xe mô tô không đúng so với số loại của các hồ sơ đăng ký xe theo yêu cầu của đối tượng Thái Ngọc Duy và Hồ Ngọc Linh để vụ lợi.	
2	Nhận hối lộ	Chi cục Đăng kiểm số 8 thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam	PC03	Các đối tượng đã có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao là Đăng kiểm viên hành hành đăng kiểm các phương tiện đường thủy nội địa, nhận tiền của chủ sở hữu, người quản lý, điều hành các phương tiện để bỏ qua một số quy trình, quy định về đăng kiểm, nhằm giải quyết nhanh, thủ tục đơn giản, kiểm định đạt theo nhu cầu của người đưa tiền.	
3	Tham ô tài sản	Công ty Nam Hà Thành	Cải Răng	Đối tượng lợi dụng vị trí là nhân viên kinh doanh phụ trách thu tiền bán hàng của các cửa hàng trên địa bàn tỉnh An Giang nhưng không giao nộp về công ty mà chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân	
4	Tham ô tài sản	Công ty TNHH Minh Thành Lotus	Cải Răng	Đối tượng Nguyễn Thị Tuyết Nga trong quá trình làm việc đã lợi dụng việc công ty quản lý nguồn tiền không chặt chẽ nên đã lên lưi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt. Hàng ngày, các lái xe công ty khi đi giao hàng đã thu hộ tiền từ khách hàng trả tiền mặt về công ty, sau đó nộp cho Nga để tổng hợp, Nga báo cáo không trung thực và không nhập đầy đủ các khách hàng trả tiền vào phần mềm quản lý để chiếm đoạt.	